

Số: 528/QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hành động của Ngân hàng Nhà nước
thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp
trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020,
định hướng đến 2025**

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH2 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Ngân hàng Nhà nước thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 01a/QĐ-NHNN ngày 4 tháng 1 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ về Chính phủ điện tử tại Ngân hàng Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ; (để b/c)
- PTTg Vũ Đức Đam;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và truyền thông;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Lưu: VP, VP4 (4).

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC



Đào Minh Tú



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

của Ngân hàng Nhà nước thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 528/QĐ-NHNN ngày 29/3/2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

Căn cứ nhiệm vụ, giải pháp Chính phủ giao tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7 tháng 3 năm 2019, Ngân hàng Nhà nước xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 17/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu

Hoàn thiện kiến trúc Chính phủ điện tử tại Ngân hàng Nhà nước nhằm hiện đại hóa công tác quản lý và điều hành hoạt động ngân hàng đáp ứng yêu cầu tại Nghị quyết 17/NQ-CP của Chính phủ và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; phát triển Chính phủ điện tử tại Ngân hàng Nhà nước dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng; góp phần tăng xếp hạng Chính phủ điện tử theo đánh giá của Liên hợp quốc, đến năm 2025 đưa Việt Nam vào nhóm 4 nước dẫn đầu ASEAN trong xếp hạng Chính phủ điện tử.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Giai đoạn 2019-2020

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của Ngân hàng Nhà nước đạt từ 20% trở lên; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử Ngân hàng Nhà nước.

- 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp; công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước; Cổng Thông tin điện tử Ngân hàng Nhà nước công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ; 50% dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử.

- Phần mềm quản lý văn bản và điều hành của Ngân hàng Nhà nước được kết nối, liên thông với Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử; 90% văn bản trao đổi giữa Ngân hàng Nhà nước với các cơ quan hành chính (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử; tối thiểu 80% hồ sơ công việc tại Ngân hàng Nhà nước được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Tối thiểu 30% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Rút ngắn từ 30% - 50% thời gian họp (so với bình quân các cuộc họp Ngân hàng Nhà nước đã tổ chức năm 2018), giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin quản lý văn bản và điều hành (E.doc) và Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của Ngân hàng Nhà nước.

b) Giai đoạn 2021 – 2025

- Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử Ngân hàng Nhà nước được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% giao dịch trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa Ngân hàng Nhà nước được xác thực điện tử.

- Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước cung cấp giao diện cho các thiết bị di động; 20% dịch vụ công trực tuyến sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động để thực hiện thủ tục hành chính;

- 40% số lượng người dân và doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên hệ thống Chính phủ điện tử thuộc Ngân hàng Nhà nước được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất với tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tích hợp 50% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của Ngân hàng Nhà nước với Cổng Dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính của Ngân hàng Nhà nước.

- Hệ thống thông tin của Ngân hàng Nhà nước liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- 90% hồ sơ công việc tại Ngân hàng Nhà nước được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 80% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của Ngân hàng Nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở pháp lý đầy đủ, toàn diện cho việc triển khai xây dựng phát triển Chính phủ điện tử tại Ngân hàng Nhà nước, tạo điều kiện ứng dụng toàn diện công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành và hoạt động hành chính.

a) Hoàn thành Kế hoạch triển khai Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công của NHNN đáp ứng quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP, Chỉ thị 30/CT-TTg và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP trên cơ sở nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống, phần mềm về quản lý văn bản, dịch vụ công trực tuyến và các phần mềm nghiệp vụ của NHNN.

b) Xây dựng văn bản hướng dẫn, quy định về quản lý đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ngân hàng Nhà nước theo Nghị định của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;

c) Xây dựng, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn, quy định của Ngân hàng Nhà nước về kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin; quy định về bảo vệ dữ liệu.

d) Hoàn thiện các văn bản quy định về công tác văn thư, lưu trữ phù hợp với quy định của Chính phủ về quản lý văn bản điện tử, quản lý và khai thác dữ liệu điện tử.

e) Xây dựng Quy chế sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của Ngân hàng Nhà nước theo Quy chế làm việc của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung và phù hợp với phương thức làm việc, chỉ đạo điều hành thông qua môi trường mạng.

g) Xây dựng văn bản quy định của Ngân hàng Nhà nước về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng (theo Nghị định của Chính phủ);

h) Xây dựng văn bản quy định của Ngân hàng Nhà nước theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về sử dụng phần mềm có bản quyền (hệ điều hành, các phần mềm soạn thảo văn bản...) khi mua sắm máy tính và tỷ lệ phần trăm kinh phí dành cho duy trì cập nhật phần mềm, bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin được đầu tư.

2. Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính phủ điện tử của Ngân hàng Nhà nước phù hợp kiến trúc Chính phủ điện tử.

a) Hoàn thành xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử Ngân hàng Nhà nước phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0) và thường xuyên cập nhật, ban hành các phiên bản tiếp theo phù hợp với các phiên bản cập nhật Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; triển khai áp dụng Kiến trúc Chính phủ điện tử Ngân hàng Nhà nước đã được ban hành.

b) Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của Ngân hàng Nhà nước theo hướng kết hợp giữa mô hình tập trung và mô hình phân tán dựa trên công

nghe điện toán đám mây, tối ưu hóa hạ tầng công nghệ thông tin (thực hiện thuê dịch vụ của các nhà cung cấp hàng đầu tại Việt Nam) nhằm rút ngắn thời gian đầu tư, tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn thông tin, an ninh mạng của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

3. Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử Ngân hàng Nhà nước bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc phục vụ người dân và doanh nghiệp.

a) Xây dựng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Ngân Nhà nước trên cơ sở nâng cấp, cải tiến Hệ thống truyền hình trực tuyến đảm bảo yêu cầu phục vụ các cuộc họp giữa Ngân hàng Nhà nước với Lãnh đạo Chính phủ vào năm 2020.

b) Tổ chức triển khai Kế hoạch của Ngân hàng Nhà nước thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (ban hành kèm theo Quyết định số 2453/QĐ-NHNN ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước).

c) Xây dựng Hệ thống thông tin một cửa điện tử Ngân hàng Nhà nước, nâng cấp Công Dịch vụ công NHNN đáp ứng các quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và các văn bản liên quan, đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2019 - 2022 và tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2023 – 2025.

d) Tổ chức kết nối liên thông Cổng thông tin điện tử Ngân hàng Nhà nước với Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp bảo đảm mọi ý kiến của người dân, doanh nghiệp liên quan đến Ngân hàng Nhà nước được gửi, nhận hoàn toàn trên môi trường mạng,

e) Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo Ngân hàng Nhà nước đáp ứng các yêu cầu tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 1 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước .

4. Xây dựng Chính phủ điện tử của Ngân hàng Nhà nước bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân

a) Xây dựng các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Ngân hàng Nhà nước.

b) Triển khai các giải pháp để mở rộng việc sử dụng chức ký số chuyên dùng trong các hệ thống công nghệ của Ngân hàng Nhà nước;

c) Hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin thuộc kiến trúc Chính phủ điện tử của Ngân hàng Nhà nước; đẩy mạnh triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ.

5. Bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng Chính phủ điện tử

a) Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính phủ điện tử của Ngân hàng Nhà nước theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói do các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp, không sử dụng nguồn vốn vay ODA có điều kiện ràng buộc để triển khai xây dựng hệ thống Chính phủ điện tử của Ngân hàng Nhà nước.

b) Chú trọng xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức về Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, làm việc trên môi trường mạng, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (đối với người dân, doanh nghiệp).

c) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế khuyến khích, chính sách ưu đãi để thu hút nhân lực tham gia xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử của Ngân hàng Nhà nước.

6. Cơ chế bảo đảm thực thi

a) Ban chỉ đạo Chính phủ điện tử trong ngành Ngân hàng chỉ đạo việc xây dựng, triển khai các chủ trương, chiến lược, cơ chế chính sách của Chính phủ về thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai Chính phủ điện tử trong ngành Ngân hàng; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trong Ngành triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin, Chính phủ điện tử; thống nhất chỉ đạo trong toàn ngành Ngân hàng về công tác an ninh, an toàn thông tin.

b) Tổ công tác giúp việc cho Trưởng Ban Chỉ đạo, đóng vai trò là đơn vị bảo đảm thực thi triển khai việc xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử tại Ngân hàng Nhà nước. Tổ giúp việc có nhiệm vụ tham mưu tổ chức triển khai bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách hành chính trong ngành Ngân hàng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Ngân hàng Nhà nước

a) Đầu mối, phối hợp với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại các điểm Điểm d, e, g khoản 1, điểm a, b, khoản 3 Phần II Kế hoạch hành động.

b) Đầu mối phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Thống đốc NHNN tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hành động.

c) Theo dõi, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch hành động; Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch hành động.

d) Định kỳ tổng hợp, xây dựng báo cáo trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về tiến độ, kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý các vấn đề liên quan để báo cáo Thủ tướng Chính phủ và gửi Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Cục Công nghệ thông tin

a) Đầu mỗi tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại điểm a, b, c, h khoản 1; điểm a, b khoản 2; điểm c, d, e khoản 3; khoản 4 Phần II Kế hoạch hành động.

b) Chịu trách nhiệm trước Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc tổ chức triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước. Có biện pháp để không sử dụng thiết bị, máy móc có nguồn gốc xuất xứ không tin cậy, không bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin quan trọng của Ngân hàng Nhà nước.

c) Đầu mỗi, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng trong quá trình thực hiện các nội dung của Nghị quyết theo quy định của pháp luật; đầu mỗi đề xuất thuê dịch vụ đối với các hệ thống thông tin phục vụ Chính phủ điện tử của Ngân hàng Nhà nước; định kỳ tổ chức tập huấn, diễn tập bảo đảm an toàn thông tin phục vụ Chính phủ điện tử.

d) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ xây dựng, triển khai Kiến trúc Chính phủ điện tử của Ngân hàng Nhà nước.

e) Tập trung nguồn lực ưu tiên xây dựng: Hệ thống thông tin báo cáo Ngân hàng Nhà nước; Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước; Hệ thống thông tin một cửa điện tử Ngân hàng Nhà nước; Hoàn thiện Hệ thống thông tin quản lý văn bản và điều hành.

3. Vụ Thanh toán

a) Đầu mỗi tham mưu với Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chỉ đạo các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán tích cực triển khai cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, trung gian thanh toán trong lĩnh vực công dân, bảo đảm kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh để tổ chức, cá nhân có thể thanh toán phí, lệ phí trực tuyến.

b) Tham mưu với Thống đốc Ngân hàng Nhà nước lựa chọn, chỉ đạo các ngân hàng lớn, uy tín thúc đẩy việc cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử.

4. Vụ Kiểm toán nội bộ: Triển khai nội dung kiểm toán đối với các đơn vị trong việc triển khai thực hiện kế hoạch này

5. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước căn cứ nhiệm vụ được giao có trách nhiệm quán triệt, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, công việc nêu tại Kế hoạch này. Định kỳ hàng quý có báo cáo, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch, gửi Văn phòng Ngân hàng Nhà nước trước ngày 20 của tháng cuối quý. Thời gian chốt số liệu báo cáo quý I từ ngày 15 tháng 12 năm trước tới ngày 14 tháng 3, quý II từ ngày 15 tháng 3 đến ngày 14 tháng 6, quý III từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 14 tháng 9, quý IV từ ngày 15 tháng 9 đến

ngày 14 tháng 12). Kịp thời phát hiện, đề xuất với Thống đốc Ngân hàng Nhà nước báo cáo Thủ tướng Chính phủ xử lý các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền của Ngân hàng Nhà nước. /.

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

DANH MỤC
CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI THEO KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 548 /QĐ-NHNN ngày 29 tháng 3 năm 2019)

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành		Ghi chú
				2019 - 2020	2021 - 2025	
I	Xây dựng, hoàn thiện thể chế tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, toàn diện cho việc triển khai, xây dựng phát triển Chính phủ điện tử của Ngân hàng Nhà nước					
1	Ban hành Quy chế văn thư lưu trữ của Ngân hàng Nhà nước phù hợp với quy định của Chính phủ về quản lý hồ sơ văn bản điện tử, lưu trữ, quản lý và khai thác dữ liệu điện tử.	Văn phòng NHNN	Các đơn vị liên quan	2019		
2	Xây dựng Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa NHNN với các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước					
II	Hoàn thiện kiến trúc Chính phủ điện tử của Ngân hàng Nhà nước phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ Việt Nam và xu thế phát triển trên thế giới					
1	Hoàn thành xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử Ngân hàng Nhà nước phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện	Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan	Tháng 9/2019	2021 - 2025	

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành		Ghi chú
				2019 - 2020	2021 - 2025	
	từ Việt Nam (phiên bản 2.0)					
2	Triển khai Kiến trúc Chính phủ điện tử Ngân hàng Nhà nước đã được ban hành	Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan	2019 - 2020	2021 - 2025	
3	Kết nối, liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Ngân hàng Nhà nước trong việc gửi, nhận văn bản điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thông tin báo cáo, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, thủ tục hành chính, công báo điện tử... với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia	Cục Công nghệ thông tin, Văn phòng NHNN	Các đơn vị liên quan	2019 - 2020	2021 - 2025	Thực hiện theo kế hoạch và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ
4	Thực hiện tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của Ngân hàng Nhà nước theo hướng kết hợp giữa mô hình tập trung và mô hình phân tán dựa trên công nghệ điện toán đám mây	Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan		2021 - 2025	
5	Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối liên thông, chia sẻ với Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Công Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân và doanh nghiệp, triển khai trong giai đoạn 2019 -	Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan	2019 - 2020	2021 - 2025	

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành		Ghi chú
				2019 - 2020	2021 - 2025	
	2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025”					
III	Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc phục vụ người dân và doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số quốc gia hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số					
1	Triển khai tại Ngân hàng Nhà nước Hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc của Chính phủ	Văn phòng NHNN	Các đơn vị liên quan	2019 - 2020	2021 - 2025	Thực hiện theo kế hoạch và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ
2	Xây dựng Công Dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của Ngân hàng Nhà nước	Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan	2019 - 2020	2021 - 2025	
3	Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo Ngân hàng Nhà nước, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan	2019 - 2020	2021 - 2025	Theo kế hoạch và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ
4	Tổ chức chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh	Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan	2019 - 2020	2021 - 2025	Theo kế hoạch và hướng dẫn

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành		Ghi chú
				2019 - 2020	2021 - 2025	
5	Tổ chức thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần	Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan	2019 - 2020	2021 - 2025	của Bộ Thông tin và truyền thông
6	Chỉ đạo các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán tích cực triển khai cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, trung gian thanh toán trong lĩnh vực công dân, bảo đảm kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh để tổ chức, cả nhân có thể thanh toán phí, lệ phí trực tuyến.	Vụ Thanh toán	Các đơn vị liên quan	2019 - 2020		
IV	Xây dựng Chính phủ điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân					
1	Ban hành Khung quản lý rủi ro an toàn thông tin	Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan	Quý IV/2019		
2	Quy chế hoạt động của Trung tâm điều hành an ninh mạng của NHNN	Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị có liên quan	2019 - 2020		

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành		Ghi chú
				2019 - 2020	2021 - 2025	
V	Bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng Chính phủ điện tử					
1	Xây dựng Chương trình, tổ chức đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức về Chính phủ điện tử, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 và làm việc trên môi trường mạng”	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị có liên quan	2019 - 2020	2021 - 2025	
2	Nghiên cứu, xây dựng cơ chế khuyến khích, chính sách ưu đãi để thu hút nhân lực tham gia xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử của Ngân hàng Nhà nước.					
VI	Thiết lập cơ chế bảo đảm thực thi					
1	Thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử ngành Ngân hàng;	Văn phòng NHNN	Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Công nghệ thông tin	Tháng 4/2019		
2	Xây dựng quy chế làm việc của Ban chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử ngành Ngân hàng	Cục Công nghệ thông tin	Văn phòng NHNN, Vụ Tổ chức cán bộ	Tháng 5/2019		

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM